

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **242/2022/HS-ST**

Ngày 24-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tống Thị Diệp; ông Hồ Xuân Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**; tên gọi khác: Lê Văn T; Sinh năm 1969 tại tỉnh Phú Yên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Không nơi đăng ký thường trú và không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Hồ Thị G; bị cáo có vợ là Phan Thị Như T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1996.

Tiền án: 02. Ngày 19 tháng 6 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 89/2014/HSST. Ngày 25 tháng 02 năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích; Ngày 07 tháng 3 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 62/2018/HS-ST. Ngày 30/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01. Ngày 19 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 90/QĐ-TA. Ngày 21/5/2021 chấp hành xong quyết định, bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

Ngày 03 tháng 3 năm 1994, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 02/HS/ST. Ngày 22/01/1995 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 04 tháng 5 năm 1998, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 256. Ngày 21/12/1998 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 04 tháng 4 năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 15/HSST. Ngày 14/12/2003 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 26 tháng 3 năm 2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định số 923/QĐ-CT đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được xóa tiền sự.

Ngày 24 tháng 10 năm 2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định số 2235/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk trong thời gian 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được xóa tiền sự.

Ngày 25 tháng 01 năm 2016, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định số 25/2016/QĐ-TA đưa đối tượng đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2022 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Hùng T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Đinh Quang T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường P, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Lê Tất T, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số XX đường N, tổ dân phố Z, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2022, Lê Văn C đi bộ một mình đến trước dãy phòng trọ ở cuối đường T, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy phòng trọ thứ 2, do ông Nguyễn Thành C thuê ở đang mở cửa, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A50, màu đen của ông Nguyễn Thành C để trên chiếc bàn. Quan sát thấy ông Nguyễn Thành C đang ngủ say nên Lê Văn C lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo khoác rồi tẩu thoát. Sau đó, Lê Văn C đi đến quán cà phê do ông Lê Tất T làm chủ tại địa chỉ số XX đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây Lê Văn C tháo sim của điện thoại vứt vào bồn cầu, tháo ốp lưng vứt vào thùng rác của phòng vệ sinh quán cà phê. Đến khoảng 07 giờ ngày 17 tháng 3 năm 2022, ông Nguyễn Thành C thức dậy phát hiện mất 02 chiếc điện thoại nên đã đến Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trình báo. Sau đó, tổ công tác của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến quán cà phê của ông Lê Tất T thì Lê Văn C nhìn thấy nên đã bỏ chạy, để lại chiếc điện thoại Iphone SE2 trên bàn và vứt chiếc điện thoại Samsung galaxy A50 xuống sàn nhà của quán cà phê. Tổ Công tác của Công an phường T tiến hành đuổi bắt và giữ được Lê Văn C, đưa về trụ sở làm việc .

Cơ quan Công an đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A50 tại quán cà phê ở địa chỉ XX đường N, phường T, thành phố B do ông Đinh Quang T và ông Lê Hùng T giao nộp và tạm giữ 02 ốp lưng điện thoại di động trong thùng rác tại phòng vệ sinh quán cà phê.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2, dung lượng 64GB, màu đen, số Imei 356786113629XXX, đã qua sử dụng, trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số Imei 356646105250XXX, đã qua sử dụng, trị giá 1.900.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu xanh, bằng nhựa, loại dùng cho Iphone SE2, đã qua sử dụng, trị giá 20.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen, bằng nhựa, loại dùng cho Samsung galaxy A50, đã qua sử dụng, trị giá 10.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 7.130.000 đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 242/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo Lê Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Nguyễn Thành C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2, dung lượng 64GB, màu đen, màn hình cảm ứng, không sim, số Imei 356786113629XXX, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, màn hình cảm ứng, không sim, số Imei 35664610520XXX, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại di động, màu xanh, bằng nhựa, loại dùng cho Iphone SE2, đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen, bằng nhựa, loại dùng cho Samsung galaxy A50, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc ông Nguyễn Thành C không yêu cầu bị cáo Lê Văn C phải bồi thường chi phí nào khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính nên vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại phòng trọ của ông Nguyễn Thành C, địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Văn C đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2, dung lượng 64GB, màu đen, số Imei 356786113629XXX và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, số Imei 356646105250XXX, đã qua sử dụng, kèm ốp lưng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.130.000 đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Lê Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”:

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của

ông Nguyễn Thành C, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.130.000 đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Lê Văn C gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo là người đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với ông Đinh Quang T và ông Lê Hùng T, ngày 17/3/2022 đến quán cà phê do ông Lê Tất T làm chủ uống cà phê và nhặt được 02 chiếc điện thoại do bị cáo Lê Văn C trộm cắp. Tuy nhiên ông Đinh Quang T và ông Lê Hùng T không biết các tài sản trên do bị cáo Lê Văn C trộm cắp mà có và tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Đinh Quang T và ông Lê Hùng T là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn C, ngày 15/7/2022 Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2, dung lượng 64GB, màu đen, màn hình cảm ứng, không sim, số Imei 356786113629XXX, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, màn hình cảm ứng, không sim, số Imei 356646105250XXX, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại di động màu xanh, bằng nhựa, loại dùng cho Iphone SE2, đã qua sử dụng và 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen, bằng nhựa, loại dùng cho Samsung galaxy A50, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Thành C. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Thành C nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản ông Nguyễn Thành C không yêu cầu bị cáo Lê Văn C phải bồi thường chi phí nào khác là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C **03 (Ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 18/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Nguyễn Thành C là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE2, dung lượng 64GB, màu đen, màn hình cảm ứng, không sim, số Imei 356786113629XXX, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu đen, màn hình cảm ứng, không sim, số Imei 35664610520XXX, đã qua sử dụng; 01 (Một) ốp lưng điện thoại di động, màu xanh, bằng nhựa, loại dùng cho Iphone SE2, đã qua sử dụng và 01 (Một) ốp lưng điện thoại di động màu đen, bằng nhựa, loại dùng cho Samsung galaxy A50, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc ông Nguyễn Thành C không yêu cầu bị cáo Lê Văn C phải bồi thường chi phí nào khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My